TAD/1/84

1/81 WTO

Recorded by BPR

Date 12/15/83

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Well No. G19

E-Log No.

County FRANKLIN

Site ID 5 3 1 2 9 2 6 0 9 0 5 8 4 5 0 1 19 | R=0* | T= A * | 2=W*

Data reliab. 3= 4 * C U | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8= 0 3 7 *

GEN. SITE DATA

Lat. / Long. 9= 3 1 2 9 2 6 1 * | 10= 0 9 0 5 8 4 5 * | Well No. 12= G 0 1 9 *

Location 13= S 2 1 T 0 6 N R 0 2 E * | Alt. 16= 3 8 0 . *

Hyd. Unit (OWDC) 20= * | Date 21= 1 2 1 0 6 1 1 9 8 3 *

Well use 23= W * | Water Use 24= Z * | Hole depth 27= 5 6 0 . * | Well depth 28= 5 6 0 . *

WL 30= 1 8 0 . * | Date 31= 1 2 1 0 6 1 1 9 8 3 * | Source 33= D *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159# 1 2 1 0 6 1 1 9 8 3 * | Owner No. H1 USA 216

Owner 161# B G FORTENBERRY *

FIELD OW

R=192* | T= A * | Date 193# * | Temp. 196#00010* | 197= * *

R=192* | T= A * | Date 193# * | Cond. 196#00095* | 197= * *

R=192* | T= A * | Date 193# * | pH 196#00400* | 197= * *

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60= 1 2 1 0 6 1 1 9 8 3 * | Remarks

Drlg. 63= 0 6 0 * | Name RAYBORN DRLNG | Method 65= H * | Finish 66= P *

CASING

R=76* | T= A * | 59#1* | Top csgn. 77# 0 . * | Bot. csgn. 78= 5 4 0 . * | Diam. 79# 1 3 . *

R=76* | T= A * | 59#1* | Top csgn. 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# 5 4 0 . * | Bottom 84= 5 6 0 . *

Type 85= P * | Diam. 87= 3 . * | Size 88= . *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= 4 0 * | T= A * | 147# 1 * | Q 150= 5 2 . * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* T= A * Lift type 43# A * Intake 44= * Power type 45= *

Date 38= 12/06/1983 * H.P. 46= *

LOGS

R=198* T= A * Log 199# D * Top 200= 0 * Bot 201= 560 *

R=198* T= A * Log 199# * Top 200= * Bot 201= *

R=189* T= A * E Log No. 190# * 191= M I S S D I S T *

ANAL...

R=114* T= A * Year 115# * 117= * 120= *

AQUIFERS

R=90* T= A * 256# 1 * Top 91= 515 * Bot 92= *

Unit ID 93= 122MIOCN * Name of Unit MIOCENE

R=90* T= A * 256# 1 * Top 91= * Bot 92= *

Unit ID 93= * Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* T= A * 99# 1 * Unit tested 100= * 103= *

R=105* T= A * 99# 1 * Test No. 106# *

107= * Transmissivity (gal/d)/ft

108= * Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= * Storage coeff. Boundaries

R=121* T= * Yr Begin 122# * Network 258 # *

Water Level Data Collection (1)

1750'S & 2275'E of NW/Cor.

Top soil	0	15
sand	15	60
Chalk	60	130
sand	130	185
gumbo	185	380
sand	380	391
gumbo	391	515
sand	515	560